

# Atisa: BỒ ĐỀ ĐẠO ĐĂNG LUẬN: Ngọn Đèn Soi Đường Giác Ngộ

**English version:** *A Lamp for the Path to Enlightenment* << [Link to Lama Yeshe Wisdom Archives](#) >> -

**Tác Giả:** Atisha Dipamkara Shri Jnana (982-1054) -

**Tựa Đề:** *Bồ Đề Đạo Đăng Luận (Đèn Soi Đường Giác Ngộ)* -

**Việt ngữ:** Hồng Như, ấn bản tháng 07 năm 2005.

Hạ Tải văn bản chánh văn tại [www.hongnhu.org/thu-muc/#bo-de-dao-dang-luan](http://www.hongnhu.org/thu-muc/#bo-de-dao-dang-luan)



Con xin tán dương Bồ tát Mạn thù, tướng mạo trẻ trung.

1. Với lòng tôn kính  
con xin tán dương  
Phật, là những đấng  
đại hùng của khắp  
mười phương ba thời;  
Pháp, là giáo pháp  
do Phật truyền lại;  
Tăng, là những vị  
bước theo Phật Pháp.  
Đáp lời thỉnh cầu  
đệ tử cao trọng  
tên Jangchub O,  
con xin thắp sáng  
ngọn đèn soi đường  
dẫn đến giác ngộ.

2. Căn cơ người tu  
vốn có ba loại  
thấp, vừa và cao,  
Vì vậy thầy sẽ  
nói rõ căn cơ  
của từng loại người.

3. Có người vận dụng  
đủ loại phương tiện  
để tìm cho mình  
lạc thú thế gian,  
những người như vậy  
là bậc sơ căn.

4. Lại có người vì  
an lạc cá nhân  
mà từ bỏ hết  
lạc thú thế gian,  
hết thầy ác nghiệp,  
họ đều không làm,

những người như vậy  
là bậc trung căn.

5. Lại có những người  
đã từng phải chịu  
rất nhiều khổ não  
nên mang tâm nguyện  
tận diệt khổ đau  
cho mình, cho người,  
những người như vậy  
là bậc thượng căn.

6. Vì bậc thượng căn  
hướng về thượng Pháp,  
thầy sẽ nói về  
phương tiện tuyệt hảo  
do các đạo sư  
ân cần truyền dạy.

7. Đối trước tranh vẽ  
hay trước hình tượng  
của đấng vô thượng  
chánh đẳng chánh giác,  
đối trước bảo tháp  
và trước kinh điển,  
các con hãy tùy  
khả năng bày biện  
hương hoa cúng dường.

8. Thành tâm hiến cúng  
Thất chi Phổ hiền  
theo hạnh nguyện vương,  
lập chí kiên quyết  
nguyện không quay lại  
nếu chưa đến được  
bến bờ nẻo giác.

9. Lòng tin kiên định  
đặt nơi Tam bảo,  
hãy quì một chân,  
và chắp hai tay,  
đọc câu phát nguyện  
qui y ba lần.

10. Rồi hãy để cho  
tâm Từ rộng mở,  
yêu thương hết thảy  
các loài chúng sinh.  
Nhìn rõ chúng sinh  
vướng trong khổ não,  
khổ trong ác đạo,  
khổ vì sinh tử.

Hãy nhìn cùng khắp,  
đừng sót một ai.

11. Vì mong chúng sinh  
thoát hết tất cả  
khổ khổ, hoại khổ  
cùng với hành khổ,  
thoát cả nguyên nhân  
tạo nên nỗi khổ,  
nên lập đại nguyện  
phát tâm bồ đề  
quyết không thoái chuyển.

12. Phát tâm như vậy  
mang ý nghĩa gì,  
đều đã được đức  
Di lặc Từ tôn  
giải thích rõ trong  
Kinh Thân Tỏa Rộng.

13. Nhờ đọc kinh này,  
hay nhờ nghe giảng,  
mà hiểu tường tận  
lợi ích vô lượng  
phát tâm bồ đề.  
Hiểu rồi phải gắng  
liên tục phát tâm,  
cho tâm bồ đề  
ngày thêm tỏa rạng.

14. Trong bộ Vira-  
datta Vấn Kinh  
có giải thích về  
công đức bồ đề.  
Nay thầy nói lại  
tóm lược ý kinh.

15. Công đức bồ đề  
nếu như có thân,  
thân ấy nhất định  
đầy ấp không gian,  
và còn tỏa rộng  
quá hơn vậy nữa.

16. Ai mang châu báu  
lấp đầy cõi Phật  
nhiều bằng số cát  
có trong sông Hằng  
để mà hiến cúng  
chư Phật Thế tôn,

17. thì công đức ấy

vẫn không thể sánh  
với đôi tay chấp  
tâm hướng bồ đề,  
vì công đức này  
bao la vô tận.

18. Tâm nguyện bồ đề  
một khi đã phát,  
phải hằng ghi nhớ  
phát triển không ngừng;  
đời này kiếp sau  
không bao giờ xa  
hạnh nguyện bồ tát.

19. Nhưng tâm bồ đề  
sẽ không phát sinh  
nếu không dẫn thân  
phát tâm thọ giới.  
Vậy con hãy gắng  
thọ giới bồ tát  
cho bồ đề tâm  
bất rể đâm chồi.

20. Muốn đủ điều kiện  
thọ giới bồ tát  
thì phải thọ giữ  
một trong bảy bộ  
giới biệt giải thoát  
*[ba la đề mộc xoa, praktimosha]*.

21. Phật thuyết bảy bộ  
giới biệt giải thoát,  
cao nhất là giới  
dành cho tỷ kheo  
và tỷ kheo ni.

22. Làm theo lời kinh  
Thập Địa Bồ Tát  
trong chương “Giới Luật”,  
con hãy đi tìm  
vị thầy có đủ  
khả năng truyền giới.

23. Thầy đủ khả năng  
phải là vị thầy  
khéo biết nghi thức  
truyền giới bồ tát,  
trang nghiêm giới hạnh,  
đầy đủ tự tín  
và tâm từ bi  
truyền giới cho người.

24. Nếu tìm không gặp  
vị thầy như vậy,  
vẫn còn một cách  
thọ giới bồ tát.

25. Trong Kinh Trang Nghiêm  
Văn Thù Tịnh Độ  
có kể tường tận  
chuyện xưa khi ngài  
Văn thù còn là  
Quốc vương Am-ba [Amba raja],  
đã từng phát tâm  
theo phương pháp này.  
Bây giờ thầy sẽ  
giải thích rõ ràng  
phương pháp phát tâm  
đúng theo như vậy.

26. “Con xin đối trước  
các bậc hộ trì,  
nguyện xin phát tâm  
vô thượng bồ đề.  
Mời chúng sinh về  
chứng giám cho con.  
Nguyện sẽ quảng độ  
chúng sinh thoát khỏi  
ràng buộc luân hồi”.

27. “Từ nay đến ngày  
con đạt giác ngộ,  
nguyện từ bỏ hết  
tâm lý ô nhiễm,  
ác ý, giận dữ  
keo bấn, ganh ghen.

28. “Nguyện giữ giới hạnh  
từ bỏ ác, tham,  
vui việc giữ giới  
nối gót chư Phật.

29. “Nguyện không vì mình  
mà ham mau chóng  
thành tựu giác ngộ.  
Nguyện luôn ở lại  
làm người sau cùng.

30. “Nguyện sẽ làm sạch  
vô lượng cõi giới,  
làm nên tịnh độ  
không thể nghĩ bàn.  
nguyện vì những ai  
gọi đến tên con,

mà khắp mười phương  
con đều có mặt.

31. “Nguyện làm thanh tịnh  
hết thấy ác nghiệp  
từ thân ngữ ý  
mà phát sinh ra.  
mọi việc bất thiện,  
con đều không làm.  
trang nghiêm giữ gìn  
giới hạnh bồ tát.”

32. Lấy tâm bồ đề  
mà khéo giữ gìn  
ba loại giới luật,  
tâm sẽ kiên định  
vững tin nơi giới.  
Đây chính là nhân,  
khiến thân ngữ ý  
trở nên thanh tịnh.

33. Bồ tát phát tâm,  
kiên trì giữ giới,  
sẽ gom đầy đủ  
tất cả tư lương  
thành tựu bồ đề.

34. Chư Phật dạy rằng  
nhân duyên giúp ta  
gom đủ phước, tuệ,  
chính là thần thông.

35. Tựa như chim non  
không thể cất cánh  
vút lên trời rộng;  
người thiếu thần thông  
không thể làm việc  
lợi ích chúng sinh.

36. Chưa đạt thần thông  
dù tu trăm kiếp,  
được bao công đức  
vẫn không thể sánh  
công đức một ngày  
khi có thần thông.

37. Ai muốn nhanh chóng  
tích lũy phước, tuệ,  
thành tựu viên mãn  
vô thượng bồ đề,  
thì đừng biếng nhác,  
siêng tu lục thông.

38. Muốn đạt thần thông,  
tâm phải an trụ.  
Vậy phải không ngừng  
nỗ lực tu chỉ [samatha].

39. Nhân duyên tu chỉ  
nếu chưa gom đủ  
thì dù tọa thiền  
kiên trì vạn năm  
vẫn không thể nào  
khiến tâm an trụ.

40. Vậy phải cố gắng  
gom đủ nhân duyên  
như đã ghi trong  
Công Đức Thiền Chỉ.  
Hãy chọn đề mục  
để mà nhiếp tâm.

41. Bao giờ đạt chỉ  
sẽ đạt thần thông.  
Nhưng nếu thiếu tuệ,  
vẫn chẳng thể nào  
tận diệt tất cả  
các loại chướng ngại.

42. Muốn dẹp tất cả  
chướng ngại ngăn che  
giải thoát, giác ngộ,  
phải luôn tu tuệ  
phối hợp cùng với  
phương tiện thiện xảo.

43. Tuệ thiếu phương tiện,  
phương tiện thiếu tuệ  
đều thành dây trói  
ràng buộc luân hồi.  
Vì vậy cần phải  
phối hợp cả hai.

44. Để tan nghi vấn  
về ý nghĩa của  
trí tuệ, phương tiện,  
thầy sẽ nói rõ  
về sự khác biệt  
giữa hai điều này.

45. Chư Phật dạy rằng  
ngoài hạnh thứ sáu  
là Tuệ Toàn Hảo,  
năm hạnh còn lại,  
kể từ hạnh Thứ

cho đến hạnh Định  
đều là phương tiện.

46. Lấy tâm thuần thực  
phương tiện thiện xảo  
để mà tu tuệ  
sẽ chóng thành tựu  
vô thượng bồ đề;  
chứ không thể dựa  
vào quán vô ngã  
mà thành tựu được.

47. Thấy uẩn, giới, xứ  
đều là vô sinh,  
nhờ đó chứng được  
tất cả các pháp  
đều không tự tánh:  
đó là trí tuệ.

48. Nếu như tự tánh  
của một vật gì  
là thật sự có  
thì chính vật ấy  
vốn không làm sao  
có thể phát sinh.  
Nếu như tự tánh  
của một vật gì  
là thật sự không  
thì giống như hoa  
hiện ra giữa trời,  
vốn không có gì  
để mà nói tới.  
Cả hai điều này  
phi lý như nhau.  
Sự vật khởi sinh  
vốn không như vậy.

49. Sự vật sinh ra  
không phải tự sinh;  
cũng không phải do  
yếu tố bên ngoài  
mà phát sinh ra;  
cũng không phải từ  
hai điều nói trên  
mà phát sinh ra;  
cũng không phải là  
không có nguyên nhân  
mà phát sinh ra.  
Sự vật sinh ra,  
vốn không tự tánh.

50. Quán chiếu tận tường



tất cả các pháp  
xem là đồng nhất  
hay là dị biệt,  
sẽ không thể thấy  
có một pháp nào  
hiện hữu độc lập.  
Nhờ đó thấy rõ  
các pháp hoàn toàn  
không có tự tánh.

51. Bảy Mười Luận Tụng  
nói về tánh Không  
hay Luận Trung Quán  
của ngài Long thọ  
đều giải thích rằng  
chân tánh các pháp  
chính là tánh Không.

52. Biện luận văn này  
vô cùng phong phú  
thầy không thể trích  
hết cả ra đây,  
chỉ xin tóm lược  
đôi câu kết luận  
xác định tông môn,  
tiện cho các con  
thiền quán tu hành.

53. Quán về vô ngã,  
thấy ra sự vật  
không có tự tánh:  
đó là tu tuệ.

54. Vận dụng trí tuệ  
quán chiếu vạn pháp,  
sẽ không thể thấy  
pháp có tự tánh.  
Tương tự như vậy,  
quán chiếu trí tuệ  
sẽ thấy tuệ này  
cũng không tự tánh.  
Các con hãy gắng  
siêu việt khái niệm  
mà quán như vậy.

55. Toàn bộ cõi sống  
do tâm khái niệm  
mà phát sinh ra,  
vì vậy cõi sống  
vốn thật chỉ là  
khái niệm phân biệt.  
Tách lìa phân biệt

là đại niết bàn

56. Đức Phật nói rằng  
khái niệm phân biệt  
là đại vô minh,  
ném chúng ta vào  
luân hồi sinh tử.  
Tách lìa phân biệt,  
trụ trong vô niệm,  
khi ấy cảnh giới  
siêu việt khái niệm  
tựa như không gian  
hiện ra trong sáng.

57. Trong Đà la ni  
Nhập Tâm Vô Niệm,  
Đức Phật dạy rằng;  
“Nếu chư bồ tát  
lìa tâm phân biệt  
để mà quán chiếu  
thì dù khái niệm  
khó vượt đến đâu  
cũng sẽ từng phần  
vượt qua được cả,  
bước vào cảnh giới  
siêu việt khái niệm.

58. Nhờ văn và tư,  
hiểu rằng các pháp  
không từng khởi sinh,  
không có tự tánh,  
khi ấy các con  
từ sự hiểu này  
tu thiền chỉ quán  
siêu việt khái niệm.

59. Quán chiếu cảnh giới  
chân thật như vậy  
sẽ tiến từng phần  
trên đường giác ngộ  
thành tựu “nội hỏa”  
thành tựu “đại lạc”  
cùng những điều khác.  
Rồi chẳng bao lâu  
sẽ thành tựu được  
vô thượng bồ đề.

60. Nếu muốn dễ dàng  
tích đủ phước tuệ  
thành tựu bồ đề,  
có thể nương nhờ  
năng lực minh chú,

hành trì các pháp  
hàng phục, tăng trưởng.

61. Đồng thời nương vào  
năng lực của tám  
thành tựu vĩ đại,  
hay thành tựu khác,  
như là “Bình Quí”,  
nếu muốn bước vào  
con đường tu Mật,  
thuận theo hành mật  
và thiện xảo mật

62. Và nếu muốn nhận  
đại pháp quán đánh  
Đạo sư Kim Cang,  
phải đối với Thầy  
hết lòng tận tụy,  
phụng sự, cúng dường,  
chăm chỉ làm theo  
những điều Thầy dạy.

63. Đạo sư hoan hỉ  
ban cho đại pháp  
Quán Đánh Đạo Sư,  
bấy giờ tất cả  
ác nghiệp chướng ngại  
đều tiêu tan cả.  
tâm sáng thanh tịnh,  
đồng vị niết bàn.

64. Trong Đại Mật Kinh  
Đức Phật Bản Lai  
hết lòng nghiêm dạy  
các vị tỷ kheo  
và tỷ kheo ni  
giữ giới thuần tịnh  
tuyệt đối không được  
nhận hai mật pháp  
quán đánh kín mật,  
quán đánh trí tuệ.

65. Là người giữ gìn  
phạm hạnh thanh tịnh  
mà nhận hai pháp  
quán đánh nói trên  
là phá giới hạnh.

66. Nếu như đang giữ  
phạm hạnh nghiêm mật  
mà nhận pháp này  
là phá hủy giới,

sa đọa trầm luân  
tận cùng ác đạo,  
không thể có được  
chút thành tựu nào.

67. Tuy vậy nếu là  
nhận pháp quán đánh  
Đạo Sư Kim Cang  
thể hội chân như  
thì vẫn có thể  
nghe giảng mật pháp,  
hay tự mình giảng,  
thi hành nghi lễ  
thiết lập đạo tràng,  
cúng lửa, sám hối,  
mà không phạm lỗi.

68. Thầy là trưởng tử  
Shri Dipamkara,  
đã học điều này  
từ nơi kinh luận.  
Vì lời yêu cầu  
Của Jangchub O  
mà viết ra đây  
bài giảng ngắn gọn  
vạch ra con đường  
tuần tự giác ngộ.

*Đến đây chấm dứt bài kệ Đèn Soi Đường Giác Ngộ do đại đạo sư Atisha Dipamkara Shri Jnana soạn và đích thân dịch sang Tạng ngữ với sự góp sức của vị tỷ kheo dịch giả người Tây tạng tên Geway Lodro. Bài pháp này được viết tại tu viện Tholing ở Zhang Zhong.*

---

Hồng Như Thubten Munsel chuyển Việt ngữ tháng 07/2005, dựa trên bản dịch Anh ngữ của Dr. Thubten Jinpa trong *Illuminating the Path* (tác giả: đức Đạt lai Lama, xuất bản: Thubten Dhargye Ling Archive, Long Beach, California), tham khảo với bản dịch của Ruth Sonam.